

**DANH SÁCH HỌC VIÊN
LỚP BỒI DƯỠNG KẾT NẠP ĐẢNG NĂM 2017**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chi bộ/Đơn vị
1	Trần Ngọc Hòa	18-02-1988	T. Nghệ An	Cầu hầm
2	Lê Hà Linh	26-08-1984	T. Thanh Hóa	Cầu hầm
3	Nguyễn Hà Anh	04-09-1989	TP. Hà Nội	VTKT Sắt
4	Nguyễn Bá Đồng	30-04-1979	T. Hà Tĩnh	Địa kỹ thuật
5	Nguyễn Anh Tuấn	02-11-1983	TP. Hà Nội	Địa kỹ thuật
6	Nguyễn Cao Văn	05-04-1987	T. Hải Dương	Động cơ - Nhiệt
7	Nguyễn Văn Hường	20-10-1985	TP. Hải Phòng	Công nghệ giao thông
8	Phạm Văn Tiến	04-07-1981	T. Hải Dương	Đầu máy toa xe
9	Nguyễn Thị Loan	30-06-1984	T. Thanh Hóa	Xưởng in
10	Lê Quý An	31-10-1993	T. Thanh Hóa	Xưởng in
11	Đỗ Minh Ngọc	12-05-1985	T. Thanh Hóa	CSQL & KTVT
12	Phan Nguyễn Hoài Nam	12-03-1979	T. Hà Nam	CSQL & KTVT
13	Vũ Văn Khoát	26-01-1980	T. Thái Bình	Khoa MT & ATGT
14	Nguyễn Phú Hải	08-11-1997	T. Hải Dương	Khoa MT & ATGT
15	Nguyễn Thị Mến	27-11-1997	TP. Hà Nội	Khoa MT & ATGT
16	Nguyễn Thị Thu Hương	06-09-1996	TP. Hà Nội	Khoa MT & ATGT
17	Lê Thanh Tâm	08-06-1989	T. Nam Định	Sức bền vật liệu
18	Hoàng Thị Thu Hiền	13-06-1980	TP. Hà Nội	Tài chính kế toán
19	Bùi Hồng Nhung	13-10-1989	T. Thái Bình	Tài chính kế toán
20	Lê Văn Hiến	29-08-1984	T. Hải Dương	Trắc địa
21	Lê Tất Lợi	22-11-1979	TP. Hà Nội	Giáo dục thể chất
22	Bùi Quang Tuấn	13-01-1962	TP. Hà Nội	Hóa học
23	Đặng Thị Yên	21-02-1976	T. Lạng Sơn	Giáo dục thể chất
24	Nguyễn Thị Mai Phương	24-09-1989	T. Hà Nam	Khảo thí & ĐB CLĐT
25	Hàn Duy Phong	10-10-1991	TP. Hà Nội	Khảo thí & ĐB CLĐT
26	Lê Thu Trang	04-12-1986	T. Thanh Hóa	Khoa KTXD
27	Nguyễn Đình Hải	19-02-1986	T. Bắc Ninh	Khoa KTXD
28	Đặng Việt Tuấn	12-01-1984	T. Thái Bình	Khoa KTXD
29	Nguyễn Huy Cường	21-02-1987	T. Nghệ An	Khoa KTXD
30	Nguyễn Thị Thơi	05-12-1996	T. Bắc Ninh	Khoa KTXD
31	Đỗ Thị Lan	08-07-1996	T. Thanh Hóa	Khoa KTXD

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chi bộ/Đơn vị
32	Trương Thị Huyền Trang	03-05-1996	T. Hà Nam	Khoa KTXD
33	Nguyễn Mạnh Cường	10-10-1996	T. Thái Bình	Khoa KTXD
34	Phạm Văn Bảo	12-11-1997	T. Nghệ An	Khoa KTXD
35	Trần Thị Hương Lan	01-04-1997	T. Hà Nam	Khoa KTXD
36	Lê Thùy Linh	03-09-1996	T. Thanh Hóa	Khoa KTXD
37	Nguyễn Quang Thắng	05-09-1997	T. Bắc Ninh	Khoa KTXD
38	Lê Doãn Toàn	29-09-1997	T. Nghệ An	Khoa KTXD
39	Lê Thị Hiên	06-09-1998	T. Bắc Ninh	Khoa KTXD
40	Vũ Hiền Giang	04-03-1997	TP. Hà Nội	Khoa KTXD
41	Tô Thị Thùy Dung	02-06-1996	T. Thanh Hóa	Khoa KTXD
42	Đinh Đăng Quang	19-05-1996	TP. Hà Nội	Điện - Điện tử
43	Hoàng Đức Ánh	21-01-1994	T. Hải Dương	Điện - Điện tử
44	Hoàng Công Viên	12-02-1997	T. Nam Định	Điện - Điện tử
45	Hoàng Thiệu Anh	31-10-1992	T. Hưng Yên	Toán - Cơ
46	Đỗ Phương Thúy	31-10-1991	T. Thanh Hóa	Anh Văn
47	Tổng Văn Nức	30-04-1995	T. Lai Châu	Khoa CNTT
48	Lưu Thị Kim Huyền	23-07-1996	TP. Hà Nội	Khoa CNTT
49	Vũ Thị Thu Hiền (69)	20-10-1996	T. Nam Định	Khoa CNTT
50	Vũ Thị Thu Hiền (52)	25-09-1996	T. Nam Định	Khoa CNTT
51	Mai Thị Tình	18-04-1996	T. Thanh Hóa	Khoa CNTT
52	Nguyễn Văn Tuấn	08-09-1996	T. Nam Định	Khoa CNTT
53	Nguyễn Thành Duy	26-09-1996	T. Bắc Giang	Khoa CNTT
54	Vũ Quốc Doanh	25-08-1995	T. Hải Dương	Khoa CNTT
55	Đinh Ngọc Vũ	03-04-1996	T. Nghệ An	Khoa CNTT
56	Lương Hoàng Tiến	12-08-1996	T. Thanh Hóa	Khoa CNTT
57	Lê Bá Thái	07-02-1996	TP. Hà Nội	Khoa CNTT
58	Trần Đức Duy	24-11-1997	T. Hà Nam	Khoa CNTT
59	Nguyễn Thành Nam	20-02-1996	T. Hà Nam	Khoa CNTT
60	Đinh Công Tùng	26-09-1997	TP. Hà Nội	Khoa CNTT
61	Nguyễn Văn Linh	23-03-1997	T. Bắc Ninh	Khoa CNTT
62	Đặng Công Duy	21-11-1998	T. Hưng Yên	Khoa CNTT
63	Hoàng Minh Hiếu	13-10-1998	TP. Hà Nội	Khoa CNTT
64	Nguyễn Thị Ngọc	15-11-1997	T. Hải Dương	Khoa CNTT
65	Phạm Thị Thùy Linh	30-06-1998	T. Ninh Bình	Khoa CNTT
66	Bùi Thanh Nam	10-12-1998	T. Hải Dương	Khoa CNTT
67	Đỗ Công Thương	23-09-1996	TP. Hà Nội	Sinh viên VPK Công trình
68	Phạm Thành Đạt	01-08-1996	T. Thái Bình	Sinh viên VPK Công trình
69	Hán Vũ Hải	18-04-1996	T. Phú Thọ	Sinh viên VPK Công trình

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chi bộ/Đơn vị
70	Trương Văn Dương	20-06-1996	T. Thanh Hóa	Sinh viên VPK Công trình
71	Vũ Phúc Bảo Long	13-08-1996	T. Hải Dương	Sinh viên VPK Công trình
72	Nguyễn Hoàng Quân	13-01-1996	T. Thanh Hóa	Sinh viên VPK Công trình
73	Bùi Tuấn Anh	25-05-1995	TP. Hà Nội	Sinh viên VPK Công trình
74	Tổng Trần Thanh	29-03-1995	T. Nghệ An	Sinh viên VPK Công trình
75	Lò Văn Đông	15-06-1994	T. Điện Biên	Sinh viên VPK Công trình
76	Đào Đình Hoàng	08-08-1995	TP. Hà Nội	Sinh viên VPK Công trình
77	Nguyễn Văn Hồi	10-10-1994	T. Thái Nguyên	Sinh viên VPK Công trình
78	Trịnh Đức Mạnh	31-03-1998	TP. Hải Phòng	Sinh viên VPK Công trình
79	Đỗ Thị Hà	18-02-1997	T. Hưng Yên	Sinh viên VPK Công trình
80	Tạ Văn Ngọc	02-04-1998	T. Thái Bình	Sinh viên VPK Công trình
81	Nguyễn Tiến Hiệp	23-03-1997	T. Nghệ An	Sinh viên VPK Công trình
82	Nguyễn Doãn Nam Sơn	09-10-1997	TP. Hà Nội	Sinh viên VPK Công trình
83	Hoàng Đình Trường	06-09-1996	T. Hưng Yên	Sinh viên VPK Công trình
84	Ma Thị Phương Mai	17-11-1995	T. Lạng Sơn	Sinh viên VPK Công trình
85	Hoàng Thị Yến	31-01-1995	T. Cao Bằng	Sinh viên VPK Công trình
86	Nguyễn Thọ Đức	24-12-1997	T. Nghệ An	Sinh viên VPK Công trình
87	Nguyễn Thị Huyền	15-06-1998	T. Lạng Sơn	Sinh viên VPK Công trình
88	Bùi Đức Dũng	22-06-1998	T. Hà Tĩnh	Sinh viên VPK Công trình
89	Nguyễn Hữu Quyết	26-10-1998	T. Bắc Giang	Sinh viên VPK Công trình
90	Phạm Đình Khang	01-01-1997	T. Nghệ An	Sinh viên VPK Công trình
91	Nguyễn Doãn Tuấn Anh	16-12-1998	TP. Hà Nội	Sinh viên VPK Công trình
92	Phạm Ngọc Anh	24-10-1998	T. Nam Định	Sinh viên VPK Công trình
93	Hà Văn Nhất	27-08-1997	T. Phú Thọ	Sinh viên VPK Công trình
94	Đỗ Việt Đức	19-09-1997	T. Nam Định	Sinh viên VPK Công trình
95	Trần Văn Quang	17-11-1995	T. Bắc Giang	Sinh viên VPK Công trình
96	Hán Văn Xuân	07-02-1996	T. Yên Bái	Sinh viên VPK Công trình
97	Đoàn Ngọc Hiền	28-03-1997	T. Nam Định	Sinh viên VPK Công trình
98	Phùng Thị Hương Thảo	27-04-1997	TP. Hà Nội	Sinh viên VPK Công trình
99	Đỗ Hoàng Anh	02-01-1997	TP. Đà Nẵng	Sinh viên VPK Công trình
100	Nguyễn Trịnh Trọng Phụng	23-09-1997	TP. Hải Phòng	Sinh viên VPK Công trình
101	Vương Thị Yến	11-04-1996	T. Hải Dương	Sinh viên VPK Công trình
102	Cao Thị Thùy Linh	12-11-1997	T. Hưng Yên	Sinh viên VPK Công trình
103	Phạm Quốc Huy	02-10-1995	T. Thái Bình	Sinh viên VPK Công trình
104	Phan Văn Thắng	29-01-1995	T. Hà Tĩnh	Sinh viên VPK Công trình
105	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02-11-1996	T. Hà Nam	Sinh viên Khoa VTKT
106	Phùng Thị Minh Phương	12-12-1996	T. Thanh Hóa	Sinh viên Khoa VTKT

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chi bộ/Đơn vị
107	Hà Thu Thảo	25-09-1995	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa VTKT
108	Ngô Thị Thanh	12-02-1996	T. Nam Định	Sinh viên Khoa VTKT
109	Đặng Thị Huyền	02-10-1998	TP. Hải Phòng	Sinh viên Khoa VTKT
110	Nguyễn Đăng Hoàng Hiệp	14-09-1997	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa VTKT
111	Lê Thị Hằng	02-10-1997	T. Thanh Hóa	Sinh viên Khoa VTKT
112	Phạm Thị Hương	30-10-1997	T. Nam Định	Sinh viên Khoa VTKT
113	Khuất Thị Diệu Hồng	03-04-1997	T. Hòa Bình	Sinh viên Khoa VTKT
114	Nguyễn Thị Ngọc Mai	19-02-1997	T. Hà Nam	Sinh viên Khoa VTKT
115	Trần Thị Trang	06-09-1997	T. Ninh Bình	Sinh viên Khoa VTKT
116	Lê Thị Hồng Tươi	09-05-1994	T. Thái Bình	Sinh viên Khoa VTKT
117	Trần Thị Tú Oanh	14-10-1997	T. Hà Tĩnh	Sinh viên Khoa VTKT
118	Trương Thị Thu Hiền	16-07-1995	T. Hà Nam	Sinh viên Khoa VTKT
119	Nguyễn Thị Mai	15-12-1998	T. Thái Bình	Sinh viên Khoa VTKT
120	Nguyễn Thị Thanh Thúy	24-08-1998	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa VTKT
121	Đặng Thị Hồng Xiêm	18-06-1998	T. Nam Định	Sinh viên Khoa VTKT
122	Nguyễn Thị Liên	26-05-1996	T. Thái Bình	Sinh viên Khoa VTKT
123	Đỗ Thị Lan Anh	10-09-1998	T. Nam Định	Sinh viên Khoa VTKT
124	Đặng Thị Hoàn	31-08-1998	T. Thái Bình	Sinh viên Khoa VTKT
125	Bùi Thị Trang	09-09-1998	T. Thái Bình	Sinh viên Khoa VTKT
126	Nhữ Thị Thuyết	21-07-1998	T. Thanh Hóa	Sinh viên Khoa VTKT
127	Trần Thị Huyền Trang	02-03-1998	T. Ninh Bình	Sinh viên Khoa VTKT
128	Vũ Thị Diệu Chinh	30-04-1997	T. Hải Dương	Sinh viên Khoa VTKT
129	Trần Thị Trang	02-02-1996	T. Thanh Hóa	Sinh viên Khoa VTKT
130	Nguyễn Tuấn Anh	17-05-1995	T. Bắc Kạn	Sinh viên Khoa VTKT
131	Nguyễn Thị Thảo	17-07-1996	T. Thanh Hóa	Sinh viên Khoa VTKT
132	Phạm Khánh Duy	08-08-1996	TP. Hải Phòng	Sinh viên Khoa VTKT
133	Nguyễn Thị Phấn	19-08-1996	T. Thái Bình	Sinh viên Khoa VTKT
134	Nguyễn Phương Oanh	11-06-1996	T. Hòa Bình	Sinh viên Khoa VTKT
135	Phạm Ngọc Bích	04-02-1997	T. Vĩnh Phúc	Sinh viên Khoa VTKT
136	Lê Hải Yến	01-11-1997	T. Phú Thọ	Sinh viên Khoa VTKT
137	Nguyễn Mai Hương	18-08-1982	T. Nghệ An	Khoa Đào tạo quốc tế
138	Nguyễn Thị Mỹ Linh	12-12-1997	T. Thái Nguyên	Khoa Đào tạo quốc tế
139	Nguyễn Thị Hà Ly	03-08-1997	TP. Hà Nội	Khoa Đào tạo quốc tế
140	Phạm Chi Phương	12-10-1998	TP. Hà Nội	Khoa Đào tạo quốc tế
141	Nguyễn Thúy Hạnh	15-04-1998	TP. Hà Nội	Khoa Đào tạo quốc tế
142	Hoàng Nguyễn Đức Chí	31-12-1996	T. Thanh Hóa	Khoa Đào tạo quốc tế
143	Chu Long Hải	17-10-1996	T. Thái Bình	Khoa Đào tạo quốc tế

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chi bộ/Đơn vị
144	Nguyễn Đức Toàn	27-04-1996	T. Bắc Giang	Khoa Đào tạo quốc tế
145	Lê Quang Huy	18-12-1997	T. Thái Bình	Khoa Đào tạo quốc tế
146	Bùi Thị Hồng Nhung	19-04-1997	T. Hà Nam	Khoa Đào tạo quốc tế
147	Lương Minh Đức	07-10-1997	T. Thái Bình	Khoa Đào tạo quốc tế
148	Bùi Thị Phương	07-02-1997	T. Bắc Ninh	Khoa Đào tạo quốc tế
149	Đàm Minh Quang	08-08-1997	T. Vĩnh Phúc	Khoa Đào tạo quốc tế
150	Vũ Tuấn Lâm	23-10-1998	TP. Hà Nội	Khoa Đào tạo quốc tế
151	Nguyễn Hải Đường	26-08-1998	TP. Hà Nội	Khoa Đào tạo quốc tế
152	Nguyễn Đăng Bảo	24-06-1998	T. Nghệ An	Khoa Đào tạo quốc tế
153	Trần Thị Hằng	13-07-1998	T. Bắc Ninh	Khoa Đào tạo quốc tế
154	Nguyễn Đình Trung	21-10-1998	TP. Hà Nội	Khoa Đào tạo quốc tế
155	Đoàn Thế Huy	05-06-1998	TP. Hải Phòng	Khoa Đào tạo quốc tế
156	Nguyễn Thị Anh	19-09-1998	T. Hà Tĩnh	Khoa Đào tạo quốc tế
157	Nguyễn Văn Trường	16-08-1997	T. Hải Dương	Khoa Đào tạo quốc tế
158	Trần Anh Khá	30-05-1995	T. Nam Định	Khoa Đào tạo quốc tế
159	Hoàng Thái Sơn	06-05-1997	T. Bắc Giang	Khoa Đào tạo quốc tế
160	Đỗ Quỳnh Mai	05-01-1997	T. Phú Thọ	Khoa Đào tạo quốc tế
161	Nguyễn Quỳnh Hương	12-10-1997	T. Bắc Ninh	Khoa Đào tạo quốc tế
162	Phạm Anh Đức	15-10-1995	T. Hải Dương	Khoa Đào tạo quốc tế
163	Nguyễn Hữu Hiền	28-11-1996	T. Bắc Giang	Khoa Đào tạo quốc tế
164	Phạm Hùng	17-11-1996	T. Nam Định	Khoa Đào tạo quốc tế
165	Đặng Thanh Tùng	08-07-1996	TP. Hà Nội	Khoa Đào tạo quốc tế
166	Nguyễn Đình Tuấn	20-10-1995	T. Hà Tĩnh	Khoa Đào tạo quốc tế
167	Nguyễn Xuân Sang	27-02-1995	T. Nghệ An	Khoa Đào tạo quốc tế
168	Nguyễn Đình Dũng	11-12-1995	T. Nghệ An	Khoa Đào tạo quốc tế
169	Đinh Thành Đạt	06-01-1995	T. Ninh Bình	Khoa Đào tạo quốc tế
170	Đoàn Công Biên	25-11-1996	T. Nam Định	Khoa Đào tạo quốc tế
171	Lê Văn Sơn	09-01-1996	T. Thanh Hóa	Khoa Đào tạo quốc tế
172	Đặng Hoàng Giang	19-09-1996	T. Thanh Hóa	Khoa Đào tạo quốc tế
173	Vũ Hoàng Lâm	08-04-1996	T. Hải Dương	Khoa Đào tạo quốc tế
174	Nguyễn Thị Thùy Dương	26-10-1996	T. Nam Định	Khoa Đào tạo quốc tế
175	Nguyễn Ngọc Trường	02-01-1996	T. Bắc Giang	Khoa Đào tạo quốc tế
176	Cù Huy Long	18-02-1996	T. Nghệ An	Khoa Đào tạo quốc tế
177	Doãn Minh Quyết	06-05-1996	TP. Hà Nội	Khoa Đào tạo quốc tế
178	Nguyễn Bảo Lâm	28-12-1997	TP. Hà Nội	Khoa Đào tạo quốc tế
179	Bùi Việt Quang	29-08-1997	T. Hà Tĩnh	Khoa Đào tạo quốc tế
180	Nguyễn Phước Lộc	31-10-1998	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa Cơ khí
181	Lê Hải Thanh	06-06-1998	TP. Hải Phòng	Sinh viên Khoa Cơ khí

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chi bộ/Đơn vị
182	Phạm Quang Tuyến	02-08-1998	T. Hưng Yên	Sinh viên Khoa Cơ khí
183	Nguyễn Minh Trung	25-04-1998	T. Bắc Ninh	Sinh viên Khoa Cơ khí
184	Đỗ Thành Trung	05-05-1998	T. Phú Thọ	Sinh viên Khoa Cơ khí
185	Vũ Tiến Đạt	19-07-1998	TP. Hải Phòng	Sinh viên Khoa Cơ khí
186	Đỗ Việt Hợp	15-08-1998	T. Hưng Yên	Sinh viên Khoa Cơ khí
187	Nguyễn Kim Hưng	19-03-1998	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa Cơ khí
188	Đỗ Mạnh Hùng	18-03-1998	T. Thái Bình	Sinh viên Khoa Cơ khí
189	Đoàn Minh Dũng	18-02-1998	T. Phú Thọ	Sinh viên Khoa Cơ khí
190	Nguyễn Khắc Tuyền	04-11-1998	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa Cơ khí
191	Lê Lâm	29-01-1998	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa Cơ khí
192	Trần Thọ Khang	13-02-1998	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa Cơ khí
193	Nguyễn Văn Hòa	03-08-1998	T. Hưng Yên	Sinh viên Khoa Cơ khí
194	Trần Đồng Hậu	17-01-1998	T. Hà Nam	Sinh viên Khoa Cơ khí
195	Hà Văn Tam	17-05-1998	T. Thái Bình	Sinh viên Khoa Cơ khí
196	Phan Văn Đốc	04-02-1998	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa Cơ khí
197	Vũ Hoàng Thịnh	23-02-1997	T. Thái Bình	Sinh viên Khoa Cơ khí
198	Nguyễn Cảnh Hoàng	22-01-1992	T. Nghệ An	Sinh viên Khoa Cơ khí
199	Phan Trần Minh Đạt	19-03-1997	T. Hà Nam	Sinh viên Khoa Cơ khí
200	Hoàng Ngọc Nam	02-09-1997	T. Phú Thọ	Sinh viên Khoa Cơ khí
201	Nguyễn Hoàng Minh	07-09-1997	T. Thái Nguyên	Sinh viên Khoa Cơ khí
202	Ngô Thế Nam	05-05-1997	T. Nghệ An	Sinh viên Khoa Cơ khí
203	Hoàng Nam Khánh	19-09-1997	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa Cơ khí
204	Trần Văn Nghĩa	05-10-1997	T. Hưng Yên	Sinh viên Khoa Cơ khí
205	Phạm Thị Loan	09-03-1997	T. Hà Nam	Sinh viên Khoa Cơ khí
206	Trương Tấn Sang	25-12-1996	T. Phú Thọ	Sinh viên Khoa Cơ khí
207	Trần Văn Quyền	10-10-1995	T. Bắc Giang	Sinh viên Khoa Cơ khí
208	Đỗ Ngọc Trường	17-07-1996	T. Hưng Yên	Sinh viên Khoa Cơ khí
209	Trần Công Sơn	27-07-1996	TP. Hà Nội	Sinh viên Khoa Cơ khí
210	Đỗ Thị Thu Hà	05-09-1986	TP. Hải Phòng	Quản lý giảng đường